TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HS-PT
Ngày 19/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Văn Công Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 102/2022/TLPT-HS ngày 14/4/2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức P về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức P**; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Đức B và bà Lê Thị B; Bị cáo có vợ là Hồ Thị Cẩm V và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại *(Có mặt).*

Người bào chữa của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27/6/2021, Nguyễn Đức P đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, điều khiển xe mô tô biển số 47P1-151.XX, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ - Trắng - Đen, phía sau xe chở chị Hồ Thị Cẩm V lưu thông trên đường Y, phường T, thành phố B. Khi P điều khiển xe đi đến trước trụ điện số 477 thuộc đường Y, P tăng tốc độ lên khoảng 55 đến 60 km/h vượt sang bên trái, từ phía sau lên để vượt qua một xe mô tô đang lưu thông phía trước cùng chiều. Do vượt xe cùng chiều không

đúng quy định, không đảm bảo an toàn, lấn sang bên trái phần đường theo hướng đi nên khi phát hiện xe mô tô biển số 47L3 – 41XX do ông Hoàng Khắc G điều khiển lưu thông ngược chiều thì P không làm chủ được tay lái nên để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47P1 – 151.XX tông vào phía trước bên phải xe mô tô biển số 47L3 – 41XX, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Hoàng Khắc G bị tử vong, chị Hồ Thị Cẩm V bị trầy xước nhẹ.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10,00m, không có vạch sơn phân chia phần đường xe chạy. Phía bên phải đường Y, tính theo hướng từ đường L đến đường M, giao nhau với đường H. Đường H là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6,80m, các mép giao nhau mở rộng theo hình vòng cung. Khu vực hiện trường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, cản trở người tham gia giao thông. Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng từ đường M đến đường L làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên phải đường Y, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Lấy phía dưới trụ điện số trước trụ điện đôi số 477 BMT/12-1/9/14, ngoài mặt đường bên trái đường Y, tính theo hướng chuẩn làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường.

01. Xe mô tô biển số 47P1 – 151.XX, xác định lưu thông trên đường Y, tính theo hướng từ đường M đến đường L, sau khi xảy ra vụ tai nạn xe ngã nghiêng sang bên phải, trên mặt đường. Phần đầu xe quay hơi chếch vào mép đường bên phải tính theo hướng đi và hơi chếch về hướng đường L, phần đuôi xe quay hơi chếch vào mép đường bên trái tính theo hướng đi và hơi chếch về hướng đường M. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn: 4,70m; tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn: 5,30m và cách mốc cố định: 7,00m.

02. Xe mô tô biển số 47L3 – 41XX, xác định lưu thông trên đường Y, theo hướng ngược chiều lại với hướng đi của xe (01), sau khi xảy ra vụ tai nạn xe ngã nghiêng sang bên trái, phần đầu xe đè lên phía bên trái xe (01), phần đuôi xe trên mặt đường. Phần đầu xe quay hơi chếch vào mép đường bên trái tính theo hướng đi và hơi chếch về hướng đường M, phần đầu xe quay hơi chếch vào mép đường bên phải tính theo hướng đi và hơi chếch về nơi giao nhau giữa đường Y với đường H. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn: 5,00m; tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn: 5,50m, cách tâm trục bánh sau xe (01): 1,55m và cách mép đường giả định bên phải đường H (tính theo hướng từ đường V đến đường Y): 4,60m.

03. Vết máu, có kích thước (0,40 x 0,20)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn: 4,50m và cách tâm bánh trước xe (01): 0,40m.

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, vị trí dấu vết tại hiện trường sau vụ tai nạn giao thông, các dấu vết trên hai phương tiện và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47P1 – 151.XX với xe mô tô biển số 47L3 – 41XX tương ứng với mặt đường Y, cách mép đường chuẩn: 5,30m, cách tâm trục bánh trước xe (01): 0,60m, cách tâm trục bánh trước xe (02): 0,10m và cách mốc cố định: 7,00m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 247/TTh-TTPY ngày 27/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Hoàng Khắc G là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương do chấn thương ngực – bụng nặng/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HSST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức P 01 (một) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/02/2022, bị cáo Nguyễn Đức P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức P và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

- Người bào chữa của bị cáo tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này, bị cáo đã nhận toàn bộ trách nhiệm bồi thường cho bị hại chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác, được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ đang mang thai tháng thứ tám, bố đẻ đang nằm viện, bị cáo phạm tội lần đầu, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Hơn nữa, nguyên nhân xảy ra tai nạn người bị hại cũng có một phần lỗi là thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, không có giấy phép lái xe theo quy định. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức P tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 27/6/2021, Nguyễn Đức P điều khiển xe mô tô biển số 47P1 – 151.XX, phía sau chở chị Hồ Thị Cẩm V lưu thông trên đường Y theo hướng từ đường M đến đường L, thành phố B. Do P thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, không đúng quy định, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên đã để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47P1-151.XX do bị cáo điều khiển tông vào phía trước, bên phải xe mô tô biển số 47L3-41XX do ông Hoàng Khắc G điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm ông G tử vong. Vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí với số tiền 60.000.000 đồng, được gia đình bị hại bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo Nguyễn Đức P được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức P.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 01 (một) năm tù, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- CC THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Y Thông Kbuôr